

VAI TRÒ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG PHI NÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI VIỆC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở TRÀ VINH

ĐOÀN THỊ CẨM VÂN, LÊ LONG HẬU & VƯƠNG QUỐC DUY*

Bài viết nghiên cứu vai trò của các hoạt động phi nông nghiệp đối với công tác xóa đói giảm nghèo ở trên địa bàn nông thôn tỉnh Trà Vinh. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng số thành viên của hộ, tuổi chủ hộ, tổng thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ, tổng diện tích đất và tổng giá trị tài sản của nông hộ là những nhân tố tác động đến quyết định thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp của nông hộ. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng các hoạt động phi nông nghiệp đã đóng góp một phần quan trọng làm tăng tổng thu nhập của nông hộ. Kết quả khá bất ngờ cho thấy diện tích đất sản xuất của hộ lại không ảnh hưởng đến tổng thu nhập của nông hộ mà nguyên nhân có thể là do hiệu quả sản xuất thấp. Một kết quả đáng quan tâm khác là các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo trên địa bàn dường như không phát huy được tác dụng như mong đợi.

1. Giới thiệu

Trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển kinh tế vùng nông thôn, vai trò của các hộ sản xuất nhỏ hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp dường như không được chú trọng. Tuy nhiên, ở các vùng nông thôn hiện nay, sự xuất hiện ngày càng nhiều các nông hộ tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp, tập trung chủ yếu vào các ngành nghề tiểu thủ công

ng nghiệp truyền thống, hay dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trước thực tế đó, một nghiên cứu về sự ảnh hưởng của các hoạt động phi nông nghiệp đến sự phát triển kinh tế vùng nông thôn nói chung, đối với đời sống của các nông hộ nói riêng là rất cần thiết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung làm rõ vấn đề trên dựa vào số liệu khảo sát các nông hộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, một trong những tỉnh nghèo của cả nước với nền kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn vai trò thực tiễn của những hoạt động phi nông nghiệp đối với việc xóa đói giảm nghèo vùng nông thôn. Ngoài ra, kết quả này sẽ góp phần giúp lãnh đạo Nhà nước, các địa phương trong việc thiết lập và thực thi những chính sách phát triển kinh tế hộ trong lĩnh vực phi nông nghiệp một cách hiệu quả hơn.

2. Nội dung

2.1 Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế nhằm từng bước đạt được những mục tiêu cụ thể như sau:

- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp của nông hộ.

- Đánh giá mức độ đóng góp của các hoạt động phi nông nghiệp đối với tổng thu nhập của nông hộ.

2.2 Số liệu nghiên cứu

*: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Đại học Cần Thơ

Số liệu được thu thập thông qua hình thức phỏng vấn trực tiếp 161 nông hộ ở 3 xã được xem là điển hình của tỉnh Trà Vinh về phát triển kinh tế hộ gia đình thể hiện ở các hoạt động phi nông nghiệp, gồm có các xã Hương Mỹ, Phước Hải và Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Số liệu nghiên cứu được tính đến thời điểm cuối năm 2008.

2.3 Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích hồi quy với mô hình Probit và OLS (Ordinary Least Squared). Mô hình Probit được sử dụng để ước lượng cho biến phụ thuộc là một biến giả (Dummy) và mô hình OLS được sử dụng để ước lượng cho biến phụ thuộc có giá trị liên tục. Các biến số của mô hình hồi quy được xác định như sau:

Nhóm biến phụ thuộc:

$Y_{MEADOPT}$: Quyết định thực hiện hoạt động phi nông nghiệp của hộ ($Y_{MEADOPT}=1$ nếu hộ có thực hiện và ngược lại $Y_{ADOPT} = 0$).

$Y_{TOTALINCOME}$: Tổng thu nhập bình quân/năm của nông hộ (triệu đồng/năm).

Nhóm biến độc lập:

HHSIZE: Số lượng thành viên trong hộ, được đo lường bằng số lượng thành viên cùng sống trong cùng gia đình kể từ 6 tháng trở lên.

AGEHEAD: Tuổi của chủ hộ.

AGESQU: Bình phương tuổi của chủ hộ.

EDUMAX: Mức độ giáo dục cao nhất của hộ, đo lường bằng trình độ học vấn của thành viên có trình độ cao nhất (lớp).

INNME: Tổng thu nhập từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ, đo lường bằng thu nhập bình quân/năm (triệu đồng).

ASSETS: Tổng giá trị tài sản của hộ (triệu đồng).

FARMSIZE: Tổng diện tích đất sản xuất của hộ (m^2).

AIDNUM: Số lượng các chương trình xóa đói giảm nghèo được thực hiện trên địa bàn mà hộ đã và đang tham gia.

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả ước lượng của các mô hình hồi quy

	Mô hình 1 (Probit)		Mô hình 2 (OLS)	
Biến phụ thuộc	MEADOPT		TOTALINCOME	
Biến độc lập	Hệ số	Z-Value	Hệ số	Z-Value
HHSIZE	0,549	2,25**	6,083	3,12***
AGEHEAD	-0,373	-1,88*	-0,163	-0,72
AGESQU	0,003	1,71*	-	-
EDUMAX	0,826	1,55	1,734	0,42
INNME	-0,040	-1,88*	-	-
FARMSIZE	-0,007	-2,12**	0,004	0,03
ASSETS	0,006	1,79*	-	-
AIDNUM	-	-	-	-
MEADOPT	-	-	12,425	1,86*
HÀNG SỐ	7,915	1,67*	-7,843	-0,52
Giá trị kiểm định mô hình	0,005		0,0038	
R ²	37,28%		26,53%	
Log likelihood	-17.069		-	

Ghi chú:

*: Ý nghĩa ở mức 10%; **: Ý nghĩa ở mức 5%; ***: Ý nghĩa ở mức 1%.

Dấu (-) thể hiện rằng biến độc lập tương ứng dòng đó không được ước lượng trong mô hình tương ứng

2.4 Kết quả ước lượng các mô hình

Kết quả từ Mô hình 1 (Probit) cho thấy quyết định thực hiện kinh doanh nhỏ của hộ gia đình phụ thuộc bởi khá nhiều yếu tố như: số lượng thành viên trong gia đình, tuổi của chủ hộ, tổng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp và tổng giá trị tài sản của nông hộ. Điều này được thể hiện qua ý nghĩa của các biến HHSIZE và FARMSIZE ở mức 5%; các biến AGEHEAD, INNME và FARMSIZE có mức ý nghĩa 10%. Tuy nhiên, một điểm đáng chú ý là biến bình phương tuổi của chủ hộ (AGESQU) lại mang dấu dương và có ý nghĩa ở mức 10%. Mặc dù kết quả này không giống với kết quả của hầu hết các nghiên cứu trước đây nhưng sự khác

biệt này có thể là do đặc thù về điều kiện kinh tế-xã hội và văn hóa của địa phương. Kết quả này có thể giải thích với lý do là khi chủ hộ còn trẻ và trong độ tuổi lao động thì có khả năng tham gia vào nhiều hoạt động sản xuất khác nông nghiệp, nhưng khi tuổi cao đến một mức nào đó thì họ không còn đủ sức khỏe như trước; vì vậy, chuyển sang thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp nhẹ nhàng như là một giải pháp thay thế. Ngoài ra, chúng ta cũng nhận thấy hệ số ước lượng của biến trình độ học vấn cao nhất của hộ (EDUMAX) mặc dù mang dấu dương nhưng lại không có ý nghĩa trong mô hình, kết quả này có thể giải thích do hầu hết các hoạt động phi nông nghiệp trên địa bàn là các hoạt động tương đối đơn giản, do đó không đòi hỏi nhiều trình độ và kỹ năng.

Kết quả của Mô hình 2 (OLS) cho thấy số nhân khẩu (HHSIZE) có ảnh hưởng đến tổng thu nhập của nông hộ với mức ý nghĩa 1%. Số nhân khẩu tăng có tác động làm tăng tổng thu nhập của hộ do có nhiều lao động hơn, tuy nhiên tổng chi tiêu của hộ cũng tăng nên chưa hẳn đã có tác dụng cải thiện điều kiện kinh tế của hộ. Ngoài ra, những hộ có thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp có mức thu nhập trung bình cao hơn so với hộ không thực hiện khoảng 12 triệu đồng/năm. Mặc dù vậy, các biến còn lại như tuổi của chủ hộ (AGEHEAD), trình độ cao nhất của hộ (EDUMAX) và diện tích đất sản xuất của hộ (FARMSIZE) đều không tác động đến tổng thu nhập của hộ khi không có ý nghĩa trong mô hình. Tuy vậy, cả 2 biến trình độ giáo dục và diện tích đất của hộ đều mang dấu dương. Kết quả ước lượng của biến trình độ giáo dục (EDUMAX) có thể giải thích là do các hoạt động sản xuất kinh doanh của nông hộ trên địa bàn khá đơn giản nên không đòi hỏi nhiều kỹ năng và trình độ. Biến diện tích đất (FARMSIZE) giải thích rằng do hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn còn khá lạc hậu, năng suất thấp nên chưa đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của hộ gia đình. Hệ số âm của biến tuổi chủ hộ (AGEHEAD) có thể giải thích trong điều kiện thực tế là khi chủ hộ càng già đi thì số lượng các thành viên

trong gia đình sẽ giảm xuống do hầu hết con của chủ hộ đều lập gia đình và ra ở riêng.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1 Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các hoạt động phi nông nghiệp thực sự đóng vai trò rất quan trọng trong việc gia tăng thu nhập của nông hộ, thông qua đó cải thiện điều kiện về kinh tế và chất lượng cuộc sống của họ. Trong khi đó, nghiên cứu cũng đã cho thấy hoạt động sản xuất nông nghiệp của nông dân đã không thể giúp ích được gì nhiều trong việc nâng cao tổng thu nhập của các hộ gia đình. Điều này thể hiện hiệu quả sản xuất của người dân nơi đây còn khá thấp. Kết quả này càng khẳng định vai trò của các hoạt động phi nông nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động xóa đói giảm nghèo ở các địa phương nói riêng và nước ta nói chung. Ngoài ra, sinh con đông có thể là một trong những nguyên nhân làm giảm cả điều kiện kinh tế và chất lượng cuộc sống của những người nông dân nơi đây. Một kết quả đáng quan tâm từ nghiên cứu này là các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo trên địa bàn dường như không phát huy hiệu quả như kỳ vọng.

3.2 Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

Về phía chính quyền các cấp:

- Cần có chính sách khuyến khích, tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp nhiều hơn thông qua các hình thức đào tạo nghề, phối hợp với các chương trình và dự án tạo nguồn vốn hỗ trợ vốn cho nông dân. Tuy nhiên, nên có chính sách định hướng đa dạng hóa ngành nghề cho người dân nhằm làm tăng hiệu quả của những hoạt động này đối với công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn.

- Cần thường xuyên mở các lớp học, chương trình tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật canh tác nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp cho người dân và đẩy mạnh hơn

nửa công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình nhằm hạn chế tình trạng sinh con đông.

Về phía người dân:

- Chủ động nắm bắt cơ hội và thiết lập phương án tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp khác bên cạnh sản xuất nông nghiệp nhằm làm tăng nguồn thu nhập cho gia đình, đặc biệt là tận dụng triệt để khoảng thời gian lúc nông nhàn.

- Ngoài ra, khi tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp, các hộ cần liên kết lại với nhau tổ chức thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm tạo thuận lợi trong việc tìm nguồn nguyên liệu với chất lượng cao, giá rẻ và tìm ra được đầu ra với số lượng lớn, ổn định. Xa hơn nữa là xây dựng một thương hiệu cho ngành nghề đang hoạt động gắn liền với địa danh của địa phương. Đây là một yêu cầu rất cần thiết trong giai đoạn hội nhập hiện nay.

- Cần phải chủ động trong việc tự đào tạo nâng cao trình độ và các kỹ năng liên quan đến ngành nghề để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tích cực tham gia vào các chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức phi chính phủ, như tham gia vào các buổi tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyên môn và kỹ năng tiếp cận thị trường.

- Ngoài ra, cần thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về công tác dân số nhằm hạn chế số lượng con để nâng cao mức sống cho gia đình ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adams, Richard H (1994), "Non-Farm Income Inequality in Rural Pakistan: A Decomposition Analysis", tạp chí *Nghiên cứu phát triển*, Vol.31, No.1, Frank, Cass London.

2. Alain de Janvry, Elisabeth Sadoulet, Nong Zhu (2005), "The Role of Non-Farm Income in Reducing Rural Poverty and Inequality in China".

3. Anderson, D (1982), "Small Industries in Developing Countries: A Discussion of Issues", *World Development*, Vol.10, Pergamon Press Ltd, Oxford.

4. FAO (1998), "The State and Agriculture 1998", Part III "Rural Non-Farm Income in Developing Countries".

5. FAO, *Báo cáo phát triển con người năm 2007/2008*.

6. Grootaert, C. (1998), "Social Capital, Household Welfare and Poverty in Indonesia", Mimeograph, Social Development Department, Environmentally and Socially Sustainable Development Network, The World Bank.

7. Hailu, Y và Stein, H (1999), "Food Self Sufficiency and an Indicator of Food Security: A Study of Farm Household in Southern Ethiopia", Department of Economics and Social Sciences, Norway.

8. Maria Beatriz Orlando, Molly Pollack, (2002), "Microenterprises and Poverty: Evidence from Latin America", Inter-American Development Bank, Sustainable Development Department, Microenterprises Unit.

9. Ngân hàng thế giới (2001), *Báo cáo phát triển 2001*.

10. Nicolas Gennrich (2002), "The Impact of Microenterprises on Poverty Reduction in Rural Areas: The Cases of El Quiche-Guatemala", Kassel University Press.

11. Richard Adams, Jane J. He (1995), "Sources of Income Inequality and Poverty in Rural Pakistan", *Research Report 102*, International Food Policy Research Institute, Washington DC.

12. Shand, R.T (1987), "Income Distribution in a Dynamic Rural Sector: Some Evidence from Malaysia", *Economic Development and Cultural Change*, The University of Chicago Press, Chicago.

13. Spath, B, (1993), "Small firms and Development in Latin America: The Role of the Institutional Environment, Human Resources and Industrial Relation", ILO, Geneva.

14. Stewart, F., Henk, T, De Wilde, T (1990), "The Other Policy", *IT Publication*, North Yorkshire (UK).

15. UNDP (2000), *Human Development Report 2000*.